

TIẾNG VIỆT 2 – PHIẾU BÀI TẬP 9

Phân biệt g/gh, iu/ưu, iên/iêng. Các từ chỉ đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động

Bài 1: Điền vào chỗ trống g hoặc gh:

- a) Em áp chăn màn gọn gàng sau khi thức dậy.
- b) Em ngồi vào bàn học i chép bài cẩn thận.
- c) Đồ chơi được xếp ngăn ắ trên kệ.
- d) Cả nhà cùng i nhớ lịch sinh hoạt hằng ngày.

Bài 2: Điền vào chỗ trống iu hoặc ưu:

- a) Thầy cô luôn tận tình d..... ắt chúng em nên người.
- b) Bố em ra b..... iện gửi thư vào mỗi chiều.
- c) Em chăm chỉ s..... ầm nhiều sách hay để đọc.

Bài 3: Điền vào chỗ trống iên hoặc iêng:

- a) Mẹ em đang ch..... ướng trong bếp.
- b) T..... chuông báo giờ học vang lên giòn giã.
- c) Cả gia đình em cùng ăn cơm ở h..... nhà mát mẻ.
- d) Em tự giác thực h..... ịch sinh hoạt đúng giờ.

Bài 4: Tìm và gạch chân các từ chỉ hoạt động trong các câu sau:

- a) Bạn Lan đang rửa mặt và đánh răng vào buổi sáng.
- b) Em tưới cây ngoài vườn giúp bố sau giờ học.
- c) Cả nhà cùng nhau ăn cơm tối vui vẻ.
- d) Bé An gấp quần áo ngăn nắp vào tủ.

Bài 5: Tìm các từ chỉ đặc điểm phù hợp điền vào chỗ trống:

- a) Bàn học của em luôn được sắp xếp
- b) Buổi chiều, Minh cùng các bạn chơi đá bóng trên sân cỏ gần nhà.
- c) Bữa cơm gia đình diễn ra trong không khí vô cùng

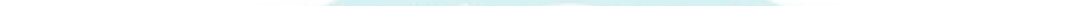
Bài 6: Phân loại các từ sau vào bảng (Từ chỉ hoạt động và Từ chỉ đặc điểm):

đọc sách, gõ phím, ngăn nắp, chạy bộ, siêng năng, quét nhà, gọt găng, rửa bát, tập thể dục, lễ phép, chăm chỉ, xếp hàng, sạch sẽ, tưới cây.

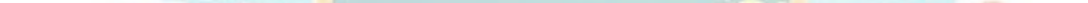
Từ chỉ hoạt động	Từ chỉ đặc điểm

Bài 7: Đặt câu nêu hoạt động tương ứng với thời gian trong ngày của em:

a) Buổi sáng:



b) Buổi chiều:



c) Buổi tối:

TIỂU HỌC

Bài 8: Viết đoạn văn ngắn (từ 3 - 5 câu) kể về một hoạt động hằng ngày mà em yêu thích nhất.

